

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 188/ĐHCT-ĐT

Cần Thơ, ngày 08 tháng 10 năm 2013

V/v Kết quả xét tuyển và xét tuyển  
bổ sung chương trình tiên tiến

- Lưu  
- Thầy <sup>ƯT</sup>  
- Thầy <sup>Đu</sup>  
- Các <sup>đơn vị</sup>  
9  
10

Kính gửi:

- Lãnh đạo đơn vị đào tạo;
- Cố vấn học tập khóa 39;
- Sinh viên khóa 39

Theo thông báo số 1549/TB-ĐHCT ngày 26 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc xét tuyển ngành Công nghệ sinh học và Nuôi trồng thủy sản chương trình tiên tiến. Căn cứ vào điểm thi tuyển sinh và kết quả thi kiểm tra trình độ Tiếng Anh, Trường thông báo:

### 1. Kết quả xét tuyển vào ngành Công nghệ sinh học chương trình tiên tiến

Những sinh viên có tổng số điểm thi tuyển sinh (*không tính điểm ưu tiên khu vực, đối tượng*) đạt từ 18,0 điểm và điểm kiểm tra trình độ Tiếng Anh đạt từ 44 điểm trở lên được tuyển vào ngành Công nghệ sinh học chương trình tiên tiến (*Danh sách kèm theo*). Sinh viên được xét tuyển liên hệ với Viện Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ sinh học để được tư vấn về kế hoạch học tập trong thời gian tiếp theo.

Những sinh viên đã đăng ký vào ngành Công nghệ sinh học chương trình tiên tiến nhưng không được tuyển, nếu có nhu cầu học ngành Nuôi trồng thủy sản chương trình tiên tiến thì nộp đơn xin xét tuyển bổ sung theo mục 3.

### 2. Kết quả xét tuyển vào ngành Nuôi trồng thủy sản chương trình tiên tiến

Những sinh viên có tổng số điểm thi tuyển sinh (*không tính điểm ưu tiên khu vực, đối tượng*) đạt từ 14,0 điểm và điểm kiểm tra trình độ Tiếng Anh đạt từ 31 điểm trở lên được tuyển vào ngành Nuôi trồng thủy sản chương trình tiên tiến (*Danh sách kèm theo*). Những sinh viên này được xét tạm thời, nếu Trường tuyển bổ sung đủ số lượng mới mở lớp. Sinh viên được tuyển vẫn tiếp tục học, thi những học phần đã học trong học kỳ I và sẽ được xét bảo lưu nếu học phần đó có trong chương trình tiên tiến. Đến cuối tháng 10/2013, sinh viên liên hệ với Khoa Thủy sản để được tư vấn về kế hoạch học tập trong thời gian tiếp theo.

### 3. Xét tuyển bổ sung ngành Nuôi trồng thủy sản chương trình tiên tiến

#### 3.1. Điều kiện nộp đơn và xét tuyển:

Sinh viên đã trúng tuyển và nhập học vào Trường Đại học Cần Thơ năm 2013 các ngành thuộc khối A, A1, B có tổng số điểm tuyển sinh (*không tính điểm ưu tiên khu vực, đối tượng*) đạt từ 14,0 điểm và điểm thi kiểm tra trình độ Tiếng Anh từ 31 điểm trở lên. Trường sẽ tổ chức xét tuyển dựa trên kết quả: điểm thi tuyển sinh và điểm kiểm tra trình độ Tiếng Anh đã công bố.

3.2. Hồ sơ xét tuyển: Mẫu đơn công bố tại website: [www.ctu.edu.vn](http://www.ctu.edu.vn) và phát hành tại Văn phòng Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ.

3.3. Thời gian và địa điểm nhận đơn:

- Thời gian: từ ngày ra thông báo đến hết ngày 25/10/2013.
- Địa điểm: Văn phòng Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ, Khu II, Đ. 3/2, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Thông tin chi tiết về ngành Nuôi trồng thủy sản chương trình tiên tiến tham khảo tại Website: <http://caf.ctu.edu.vn/caf/capnhat/files/chuongtrinhtt.pdf>

Trong khi chờ kết quả xét tuyển, ở học kỳ I năm học 2013-2014, sinh viên vẫn học và thi những học phần của ngành đã trúng tuyển và sẽ được xét bảo lưu nếu các học phần đó có trong chương trình tiên tiến. Trường hợp không được xét tuyển, sinh viên sẽ học lại ngành đã trúng tuyển.

Sau khi được tuyển vào học ngành Nuôi trồng thủy sản chương trình tiên tiến, sinh viên liên hệ với Khoa Thủy sản để được tư vấn về kế hoạch học tập trong thời gian tiếp theo.

Đề nghị các đơn vị quản lý đào tạo thông báo cho Cố vấn học tập và sinh viên biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám hiệu;
- Công bố trên website;
- P.CTSV;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG** *h*



**Hà Thanh Toàn**

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC XÉT TUYỂN CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIẾN

TT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Mã số lớp	Tổng số điểm thi TS	Điểm kiểm tra Tiếng Anh	Số báo danh	Ghi chú
<b>Ngành: Núi tròng thủy sản</b>									
1	B1310429	Lê Khoa Nguyễn	28/06/1995		DI13Z6A1	19.0	73	TCT.A.15301	NTTS
2	B1305697	Nguyễn Quốc Huy	06/06/1995		TN13Y6A2	21.5	70	TCT.A1.32197	NTTS
3	B1311198	Võ Nguyễn Khánh	16/06/1995		TS1376A1	18.0	70	YCT.B.04520	NTTS
4	B1308475	Nguyễn Ngọc Mai	16/10/1995	N	TS1313A1	23.5	60	TCT.B.44653	NTTS
5	B1310962	Trình Hoài Nam	15/12/1995		NN13X9A1	16.5	59	TCT.B.45316	NTTS
6	B1311221	Nguyễn Trọng Nguyễn	13/10/1995		TS1376A1	22.0	47	YCT.B.07382	NTTS
7	B1303590	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/02/1995		DA13Y3A1	21.0	43	TCT.B.45758	NTTS
8	B1311192	Trương Thị Ngọc Huyền	22/06/1995	N	TS1376A1	19.0	41	YCT.B.03959	NTTS
9	B1305850	Trần Văn Dũng Liêm	05/06/1995		TN1361A2	17.5	40	TCT.A.10985	NTTS
10	B1308458	Trương Minh Khang	11/07/1994		TS1313A1	16.0	40	TCT.B.42617	NTTS
11	B1311224	Phan Thành Nhân	16/07/1995		TS1376A1	17.5	35	TCT.B.46583	NTTS

**Ngành: Công nghệ sinh học**

1	B1302069	Lê Nguyễn Xuân Phương	02/09/1995	N	KT1322A1	20.5	77	TCT.A1.34385	CNSH
2	B1310429	Lê Khoa Nguyễn	28/06/1995		DI13Z6A1	19.0	73	TCT.A.15301	CNSH
3	B1305697	Nguyễn Quốc Huy	06/06/1995		TN13Y6A2	21.5	70	TCT.A1.32197	CNSH
4	B1302411	Trương Hoàng Khang	09/01/1995		KT13W4A1	20.5	70	TCT.A1.32442	CNSH
5	B1302135	Dương Mỹ Phụng	15/05/1995	N	KT1322A2	21.0	68	TCT.A.18631	CNSH
6	B1303639	Nguyễn Hoàng Quốc Bảo	14/06/1995		DA1366A1	24.0	67	TCT.A.01106	CNSH
7	B1304853	Phạm Hồng Lâm	15/09/1995		DI13V7A1	18.5	66	TCT.A1.32700	CNSH
8	B1302127	Võ Thị Phương Ngân	23/07/1995	N	KT1322A2	21.0	64	TCT.A.14381	CNSH
9	B1304077	Lê Như Nguyệt	20/02/1995	N	KH13Y2A2	21.0	64	TCT.B.46332	CNSH
10	B1303743	Lê Thị Bảo Trân	07/10/1995	N	DA1366A1	22.0	62	TCT.A.26555	CNSH
11	B1310873	Dương Minh Quân	23/07/1995		NN1312A2	18.5	61	TCT.B.48597	CNSH
12	B1306346	Võ Lê Phương Trúc	03/03/1995	N	MT1357A1	24.0	58	TCT.A.27734	CNSH
13	B1303918	Nguyễn Song Hân	10/09/1995	N	KH1369A1	20.5	57	TCT.B.40801	CNSH
14	B1303877	Phạm Nhật Trường	24/04/1995		DA1366A2	19.0	57	TCT.B.53770	CNSH